



BÀI 11

PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20

(Trang 44 -45)





luyện tập

1

a) Tính $14 - 5$

• Tách: $14 = 10 + 4$

• $10 - 5 = \square$

• $\square + 4 = \square$

$$14 - 5 = \square$$

b) Tính $15 - 7$

• Tách: $15 = 10 + \square$

• $10 - \square = \square$

• $\square + \square = \square$

$$15 - 7 = \square$$

2 Tính nhẩm



$15 - 5 = \square$

$15 - 8 = \square$

$15 - 6 = \square$

$15 - 9 = \square$

$15 - 7 = \square$

$15 - 10 = \square$

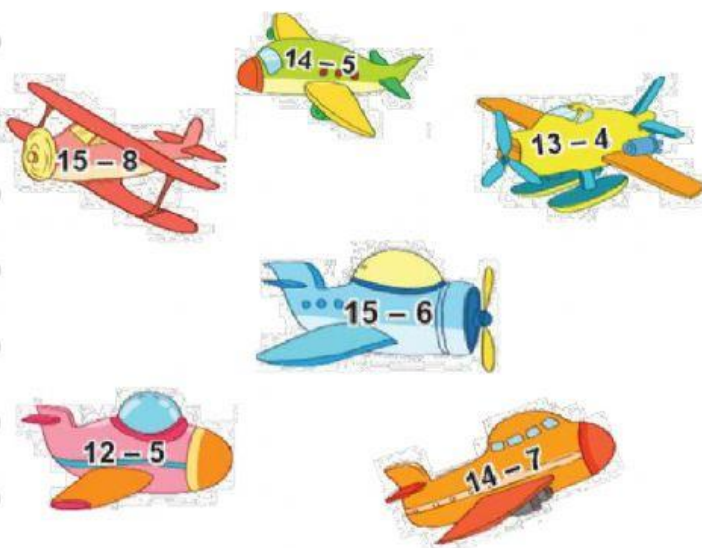
3 Số?

—	14	14	14	14	14
	5	6	7	8	9
	9				



4

Những máy bay nào ghi phép trừ có hiệu bằng 7? Những máy bay nào ghi phép trừ có hiệu bằng 9?



Hiệu bằng 7

Hiệu bằng 9

5 Bà có 14 quả ổi, bà cho cháu 6 quả. Hỏi bà còn lại bao nhiêu quả ổi?

Tóm tắt:

Có : 14 quả ổi

Bớt : 6 quả ổi

Còn lại: ... quả ổi?



Bài giải